

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 207/TTr-SXD ngày 14 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 23 thủ tục hành chính (TTHC), quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai, cụ thể:

1. TTHC sửa đổi, bổ sung:

- Các TTHC có tên và mã số tương ứng tại tiểu mục I thuộc Mục B, Phần A (Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh) lĩnh vực đường bộ tại Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố) về việc công bố Danh mục TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Các TTHC có tên và mã số tương ứng tại tiểu mục I thuộc Mục A1, Phần A (Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, cấp xã) tại Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, hoạt động xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai.

2. TTHC bị bãi bỏ: 01 TTHC (2.002287) tại tiểu mục I thuộc Mục B, Phần A (Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh) lĩnh vực đường bộ tại Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố) về việc công bố Danh mục TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

(Phụ lục Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kèm theo).

Trường hợp TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các TTHC khác được công bố tại các Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Nội dung cụ thể của từng TTHC được thực hiện theo Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Cổng dịch vụ công quốc gia

(địa chỉ: <https://csdlttthc.dichvucong.gov.vn> và <https://dichvucong.gov.vn>); Cổng Thông tin điện tử Thành phố (địa chỉ: <https://dongnai.gov.vn>).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của Sở, tại trụ sở làm việc của đơn vị và Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC đã được công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện TTHC tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC_(NB.Giáp).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ								
1	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công (DVC) trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
2	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình
3	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	
4	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
5	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình
6	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	
7	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
8	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình
9	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	
10	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
11	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình
12	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	
13	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
14	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình
15	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	
16	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
17	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình
18	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	
19	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
20	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình
21	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	
22	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
23	1.000321	Đăng ký, khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến.	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Toàn trình

B. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
			- Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

Phần I**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
1	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
2	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
3	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
4	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
5	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
6	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung
7	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung
8	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
9	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
				- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	
10	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung
11	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
12	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung
13	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
14	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung
15	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
				- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	
16	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
17	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
18	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung
19	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
20	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
21	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
22	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung
23	1.000321	Đăng ký, khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH TTHC LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ. Mã số TTHC: 1.000703.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Trung tâm PVHCC)	02 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên (CV) Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	2,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
2. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi. Mã số TTHC: 2.002286.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	02 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	2,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
3. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định. Mã số TTHC: 2.002285.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	14 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
4. Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải. Mã số TTHC: 2.002288.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung,
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	10 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	02 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		
5. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN. Mã số TTHC: 1.010702.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
6. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN. Mã số TTHC: 1.010704.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
7. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới. Mã số TTHC: 1.010707.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
8. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS. Mã số TTHC: 1.002829.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		- Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
9. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD. Mã số TTHC: 1.002817.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
10. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. Mã số TTHC: 1.002046.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
11. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. Mã số TTHC: 1.002877.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
12. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. Mã số TTHC: 1.002286.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		- Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
13. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. Mã số TTHC: 1.002268.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
14. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. Mã số TTHC: 1.001737.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
15. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Mã số TTHC: 1.002334.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
16. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. Mã số TTHC: 1.002861.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		- Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
17. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào. Mã số TTHC: 1.002856.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
18. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. Mã số TTHC: 1.002063.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
19. Đăng ký khai thác tuyến bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào. Mã số TTHC: 1.002847.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
20. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia. Mã số TTHC: 1.000302.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung,
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
21. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. Mã số TTHC: 1.001023.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
22. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. Mã số TTHC: 1.001577.000.00.00.H19 – Toàn trình					

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		
23. Đăng ký, khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia. Mã số TTHC: 1.000321.000.00.00.H19 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc	Không có	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và Người lái	01 giờ làm việc		158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc		